



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205 0635
TELEPHONE

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 531091

VEWL # _____

I-171 : ☒ Yes, ☐ No

List serial no 019210.1.2

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn hiền Sanh
Last Middle First
- Current Address 34, Cù Xá Lũ Già, Phú Thọ, H. C. M.
- Date of Birth 4/6 Jan, 24/38 Place of Birth Định Tường
- Previous Occupation (before 1975) Tổng ủy hội phái B giáo dục (Trường phổ thông học cũ)
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : from 6-26-75 To 8-28-81
3. SPONSOR'S NAME: Phuoc van Nguyen
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Đức hiền Nguyễn</u>	<u>Brother</u>
<u>Phuoc van Nguyen</u>	<u>Father</u>
<u>Riem Nguyễn</u>	<u>Mother</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Huu Sanh -
(listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<u>Mã Hoa Tiên</u>	<u>20 - 12 - 1960</u>	<u>Wife -</u>

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-063

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HUU SANH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : Jan 24 1938
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : X Female (Nu) : _____

MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : X
(Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : 34 CUA XA LU GIA - PHU THO H.C.M.
(Dia chi tai Viet-Nam) 46

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) X No (Khong) _____

If Yes (Neu co) : From (Tu) : ngay 26-6-75 To (Den) : 28-8-81

PLACE OF RE-EDUCATION : Trai 2 Thu Duc GRT
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : Giáo viên

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : (Co) SOUTH ILLINOIS UNIVERSITY

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Tung uy hiep phai Bô giáo dục

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (chức vụ) : _____ Date (nam) : _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : X
IV Number (So ho so) : 531091
No (Khong) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 34 CUA XA LU GIA - PHU THO
46

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) :

Phuoc van Nguyen

Duc hien Nguyen

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : X No (Khong) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN) : Cha va em

NAME & SIGNATURE :

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Phuoc van Nguyen

DATE : 8 15 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Huu Sanh.
 (listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Mã Hoa Tiên.	20-12-1940	Wife. (vợ)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-0-0-0-0-0-0-

Mau số 0001:
Q17g, Ban hành
theo công văn số
2565 ngày 27/11/72

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của BỘ NỘI VỤ :
Phi hành án văn, quyết định tha số 150 ngày 30 tháng 10 năm 1980
của BỘ THƯỜNG BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh NGUYỄN-HỮU-SANH

Họ tên thường gọi "

Họ, tên bí danh "

Sinh ngày 24 tháng 01 năm 1938

Nơi sinh Mỹ-Tho

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt 295 CƯ XÃ KIẾN THIẾT, THỦ ĐỨC
Thị trấn Hồ Chí Minh.

Cán tội TRUNG ƯỠ nguyên quân Biệt Phái Bộ Giáo Dục

Bị bắt ngày 26-6-1975 án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ Ngày _____ tháng _____ năm _____
của _____

Đã bị tống án _____ lần, công thành _____ năm

Đã được giảm án _____ lần, công thành _____ năm

Nay về cư trú tại 34/46 CƯ XÃ M' GIA, Quận 11 Thành Phố Hồ Chí Minh

NHẬN XÉT QUA TRÌNH CẢI TẠO

Trong thời gian cải tạo tại trại anh Sanh đã có nhiều cố gắng trong
học tập, lao động, chấp hành tốt nội qui của trại để ra.

- Thời hạn quản chế : KHÔNG
- Thời hạn đi dưỡng 02 ngày kể từ ngày ký giấy ra trại
- Tiên về Nướng thực đi dưỡng đã cấp từ trại về đến gia đình
- Không được cư trú trong thành phố đi vùng kinh tế mới do chính quyền địa phương qui định.

án tay ngón trỏ phải

NGUYỄN-HỮU-SANH

Danh bản số _____

ập tại _____

Họ tên, chủ ký

người được cấp giấy

(Nguyễn-Hữu-Sanh)

Ngày 4 tháng 11 năm 1980

Phó Giám Thị

(Chữ ký và còn dấu)

Đại Ủy PHAN-HỮU-PHÚC

SAO Y BAN CHANH :

1120

18

P. Phuoc Van Nguyen

To Families of Vietnamese political prisoners Association



Vũy P.O. Box 5435 Arlington VA 22205-0635

Telephone 703-560-0058

Washington

- 6 Y
y c lo, tuc
gi ay ra hoi
so gi ay hoi nien
thi thoi

CONTROL

☒ Card
☒ Doc. Request; Form 9/11/18
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter